

Bản án số: 152/2020/HS-PT

Ngày: 09 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Văn Hiến.

Ông Trần Khánh Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 121/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn B và các bị cáo khác đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Hoàng Văn B**, tên gọi khác: Hoàng Văn Ch, sinh ngày 12/5/1971. Nơi sinh: DH, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm CS, xã NH, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1954, con bà: Trương Thị H6, sinh năm 1954. Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Vi Thị L6, sinh năm 1971, có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

**2. Trần Văn Th**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14/7/1966. Nơi sinh: DH, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm CS, xã NH, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ng6, đã chết, con bà: Hoàng Thị T6, sinh năm 1932. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là: Đặng Thị Th7, sinh năm 1966, có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

**3. Trần Văn L**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/01/1971. Nơi sinh: DH, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm CS, xã NH, huyện DH, tỉnh

Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ng6, đã chết, con bà: Hoàng Thị T6, sinh năm 1932. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1971, có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

**4. Trần Văn N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/10/1968. Nơi sinh: ĐH, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm CS, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ng6, đã chết, con bà: Hoàng Thị T6, sinh năm 1932. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là: Diệp Thị B8, sinh năm 1968, có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

**5. Trần Văn C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/6/1977. Nơi sinh: ĐH, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm CS, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ngu6, đã chết, con bà: Hoàng Thị T6, sinh năm 1932. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; có vợ là: Hoàng Thị B9, sinh năm 1981, có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

**6. Trần Văn S**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24/11/1991. Nơi sinh: ĐH, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm CS, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Th3, sinh năm 1966, con bà: Đặng Thị Th4, sinh năm 1966. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Dương Thị V5, sinh năm 1987, có 01 con chung sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Trần Văn T1 và Trần Văn L (tức Trần Văn B1) không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 15/3/2020, tại nhà ở của Trần Văn L ở xóm CS, xã Nam Hoà, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang Trần Văn L, Trần Văn T1, Trần Văn Th đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, khi bắt quả tang còn có Dương Văn H1, sinh năm 1961, trú tại: xóm CS, xã Nam Hoà, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên và một số đối tượng đã bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc: số tiền 7.360.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 ví da màu nâu; 01 chiếu cói kích thước 1,6m x 1,8m; 01 tấm bạt một mặt màu xanh, một mặt màu cam kích thước 3,5m x 4m; 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ và 04 quân vị làm bằng tre, một mặt được bôi đen. Thu giữ trên người Trần Văn L số tiền 100.000 đồng; trên người Trần Văn Th số tiền 6.400.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được các đối tượng bỏ chạy thoát gồm: Trần Văn C, Hoàng Văn B. Trước đó có: Trần Văn N, Trần Văn S, Trần Văn L (tức B1) cũng đã tham gia đánh bạc nhưng do thua hết tiền nên về trước.

Đến ngày 16/3/2020; ngày 17/3/2020; ngày 25/3/2020 Trần Văn S, Trần Văn C, Hoàng Văn B, Trần Văn N và Trần Văn L (tức B1) đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ ngày 15/3/2020, Trần Văn C, Trần Văn Th, Hoàng Văn B (tức Ch), ngồi ăn sáng và uống rượu tại quán ăn nhà Trần Văn L. B rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa và mọi người đồng ý. C đi lấy dao làm quân đóm một mặt bôi đen, L chuẩn bị bát, chiếu, bát sứ, đĩa sứ để làm công cụ đánh bạc. Sau đó tất cả ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Khi bắt đầu đánh bạc, C là người xóc cái và quy ước ngồi bên tay phải của C là bên chắn, bên tay trái C là bên lẻ. Trong lúc đánh bạc còn có Trần Văn T1, Trần Văn L (tức B1), Trần Văn S, Trần Văn N đến sau tham gia đánh bạc cùng. Các bị can tham gia đánh bạc đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Hình thức đánh bạc được các đối tượng quy ước như sau: Khi bắt đầu chơi, người xóc cái cho 04 quân đóm vào đĩa và úp bát lên xóc, ngồi bên trái người xóc cái là bên lẻ, ngồi bên phải người xóc cái là bên chắn. Kết quả chắn, lẻ được tính như sau: nếu có 02 hoặc 04 quân cùng màu (đen hoặc trắng) là chắn, còn ngược lại có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu là lẻ. Người chơi sẽ lựa chọn và đặt tiền cược vào bên chắn hoặc lẻ tùy ý. Sau khi người xóc cái mở bát, số quân bài là tương ứng với cửa (bên đặt cược) thì người đánh bạc thắng bạc được hưởng số tiền bằng gấp đôi tiền đã đặt cược, nếu thua bạc thì bị mất số tiền đã đặt cược. Người xóc cái, lấy tiền của những người thua bạc trả cho những người thắng bạc. Nếu tổng số tiền đặt cược của người thua bạc nhỏ hơn số tiền đặt cược của người thắng bạc thì người cầm cái phải lấy tiền của mình ra bù vào trả cho người thắng bạc, ngược lại số tiền đặt cược của người thua bạc lớn hơn số tiền đặt cược của người thắng bạc thì sau khi trả tiền cho người thắng bạc xong người cầm cái được hưởng số tiền chênh lệch còn lại. Các đối tượng tham gia đánh bạc có người tham gia đánh bạc ít nhất là 01 ván, nhiều nhất là khoảng 40 ván, số tiền đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng cao nhất là 200.000 đồng.

Khi đi đánh bạc: Hoàng Văn B (tức Ch) mang theo 900.000 đồng để đánh bạc và đã bỏ 420.000 đồng để đánh; Trần Văn C mang theo 600.000 đồng để

đánh bạc, đánh được khoảng 40 ván; Trần Văn S mang theo 100.000 đồng để đánh bạc, đánh được khoảng 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng; Trần Văn Th mang theo 6.480.000 đồng và bỏ ra 480.000 đồng để đánh bạc, sau đó đánh thắng nên cất lại 400.000 đồng vào ví, đánh được khoảng 04- 05 ván. Số tiền 6.000.000 đồng còn lại bị cáo khai nhận là tiền mua hàng khách gửi; Trần Văn N mang theo 50.000 đồng để đánh bạc, đánh được 02 ván, trong đó 01 ván đặt cược 20.000 đồng, 01 ván đặt cược 30.000 đồng; Trần Văn T1 mang theo 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc và đánh được khoảng 10 ván; Trần Văn L mang theo 120.000 đồng để đánh bạc và đã sử dụng 20.000 đồng để đặt cược; Trần Văn L (tức B1) mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, đánh được 08- 09 ván.

Vật chứng của vụ án gồm: số tiền 13.860.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó có: 7.360.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, còn lại thu giữ trên người các đối tượng; 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc bạt dứa màu xanh; 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ và 04 quân vị làm bằng tre, một mặt được bôi đen.

Tại bản án sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 31/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B (tức Ch), Trần Văn L, Trần Văn C, Trần Văn Th, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Văn Năm và Trần Văn L (tức B1) phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B (tức Hoàng Văn Ch) 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/9/2020 các bị cáo Hoàng Văn B, Trần Văn Th, Trần Văn L, Trần Văn N, Trần Văn C và Trần Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Trong vụ án này, các bị cáo Hoàng Văn B, Trần Văn Th, Trần Văn L, Trần Văn N, Trần Văn C và Trần Văn S đều chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Các bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Xét toàn diện vụ án thấy, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo; áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn B (tức Ch), Trần Văn L, Trần Văn C, Trần Văn Th, Trần Văn S và Trần Văn N gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/3/2020, tại nhà ở của Trần Văn L thuộc xóm CS, xã NH, huyện ĐH, tỉnh

Thái Nguyên. Hoàng Văn B (tức Hoàng Văn Ch), Trần Văn L, Trần Văn C, Trần Văn Th, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Văn Năm và Trần Văn L (tức Trần Văn B1) đang tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 7.360.000 đồng; thu trên người: Trần Văn L số tiền 100.000 đồng; Trần Văn Th số tiền 6.400.000 đồng (trong đó có 400.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc), tổng cộng là 7.860.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh và thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với hành vi trên, các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của các bị cáo:*

Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, phân công hay bàn bạc từ trước, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn. Các bị cáo Hoàng Văn B, Trần Văn Th, Trần Văn L, Trần Văn N, Trần Văn C và Trần Văn S đều chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, các bị cáo có đơn xin được hưởng án treo, được Chính quyền địa phương xác nhận, vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy các bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4]. *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn B (tên gọi khác Hoàng Văn Ch), Trần Văn Th, Trần Văn L, Trần Văn N, Trần Văn C, Trần Văn

S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

*Tuyên bố:* Các bị cáo Hoàng Văn B (tên gọi khác Hoàng Văn Ch), Trần Văn L, Trần Văn C, Trần Văn Th, Trần Văn S, Trần Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt:

+ **Hoàng Văn B** (tên gọi khác Hoàng Văn Ch) 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ **Trần Văn L** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ **Trần Văn C** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ **Trần Văn Th** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ **Trần Văn S** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ **Trần Văn N** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn B (tên gọi khác Hoàng Văn Ch), Trần Văn L, Trần Văn C, Trần Văn Th, Trần Văn S, Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Ghi nhận các bị cáo Hoàng Văn B (tên gọi khác Hoàng Văn Ch), Trần Văn L, Trần Văn C, Trần Văn Th, Trần Văn S và Trần Văn N; mỗi bị cáo đã nộp số tiền 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo Quyết định của bản án sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo Hoàng Văn B (tức Ch), Trần Văn L, Trần Văn C, Trần Văn Th, Trần Văn S, Trần Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện ĐH;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Tuấn**